

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /12/2020 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	8.161.823	9.307.132	7.267.110	78%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.528.130	1.344.100	1.328.930	99%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.633.693	6.741.852	5.938.180	88%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	4.393.314	4.393.314	4.624.671	105%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.240.379	2.348.538	1.313.509	56%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính		33.995		0%
4	Thu kết dư	0	29.663	0	0%
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	1.111.282	0	0%
II	Chi ngân sách	8.161.823	9.307.132	7.267.110	78%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	3.427.698	4.573.007	3.708.768	81%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	4.734.125	4.734.125	3.558.342	75%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	3.238.927	3.238.927	3.073.862	95%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	1.495.198	1.495.198	484.480	32%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
III	Bội thu NSDP (Dùng để chi trả nợ gốc)		35.678		
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	5.123.075	6.015.726	3.940.952	66%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	388.950	513.600	382.610	74%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.734.125	4.734.125	3.558.342	75%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.238.927	3.238.927	3.073.862	95%
-	Thu bổ sung có mục tiêu & MTQG	1.495.198	1.495.198	484.480	32%
3	Thu kết dư	0	253.800	0	0%
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	512.094	0	0%
II	Chi ngân sách	5.123.075	6.015.726	3.940.952	66%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách huyện	5.123.075	6.015.726	3.940.952	66%
2	Chi bổ sung cho ngân xã				
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				